

Số: **74** /2021/QĐST-HNGĐ *Thành phố Huế, ngày 09 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 55, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc: “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Võ Văn T, sinh năm: 1971; địa chỉ: 35/16 đường L, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm: 1977; địa chỉ: Kí ốt 118 Nhà Q khu chung cư B, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 01/11/1997.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hay gây gổ nhau, anh chị đã sống ly thân được 09 năm. Do mục đích hôn nhân không đạt, anh chị đã hết tình cảm nên anh T và chị H tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Võ Như Y, sinh ngày 25/9/1995 và Võ Văn Đức T, sinh ngày 29/9/1997. Các con đã đủ 18 tuổi nên anh T, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002200 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 01 tháng 02 năm 2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002200 ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Võ Văn T và chị Lê Thị H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Huế;
- UBND P, TP Huế;
- (ĐKKH số 85 ngày 01/11/1997)
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Huế